

Chuyên Mục Đại Hội Cổ Đông 2020

Bản tin số: 03
Ngày 26/5/2020

I. Thông tin nổi bật:

CTCP Chứng khoán IB (HNX: VIX): Dự báo Quý 2/2020 khả quan hơn. Với việc chỉ số VNI đã hồi phục gần 30% so với cuối 1Q2020, giá trị danh mục cổ phiếu niêm yết tính theo giá mua của VIX cũng tăng mạnh so với cuối 2019, từ mức 47 tỷ lên 267 tỷ, phần nào đó sẽ hỗ trợ KQKD của Công ty trong 2Q2020. Ở chiều ngược lại, doanh thu lãi margin dự báo bị ảnh hưởng khi dư nợ cuối 1Q2020 giảm 23% yoy, tuy nhiên tác động đến KQKD chung không đáng kể. Tại kế hoạch 2020, EPS và BVPS của VIX đạt mức 689VND/CP và 12.929VND/CP, tương đương mức P/E và P/B dự phóng là 7,4x và 0,39x. Mức định giá xét trên phương pháp P/B thoạt nhìn là tương đối hấp dẫn, tuy nhiên với việc phân bổ tài sản chủ yếu ở mạnh tự doanh, khoảng 1.000 tỷ (bao gồm 440 tỷ cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết) trong TTS 1.600 tỷ cũng mang đến mức độ rủi ro đối với giảm giá chất lượng tài sản của công ty.

Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HSX: GAS): Năm 2020 là một năm khó khăn với các doanh nghiệp kinh doanh khí đốt, xăng dầu nói chung do ảnh hưởng của dịch bệnh và cuộc chiến giá dầu khiến giá dầu thô diễn biến khó lường và tiêu cực. GAS là một trong những doanh nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp của sự biến động giá dầu thô, việc giá dầu giảm mạnh vào thời điểm cuối tháng 03 đã ngay lập tức thể hiện trên kết quả kinh doanh Q1/2020 khi lãi ròng rơi xuống mức 2.333 tỷ đồng, giảm 23% yoy, là kết quả thấp nhất trong 9 quý gần nhất. Chúng tôi cho rằng, ảnh hưởng của mặt bằng giá dầu thấp sẽ tiếp tục thể hiện trong các quý tiếp theo do giá các sản phẩm của GAS (khí khô, LPG, condensate) thường biến động cùng chiều với giá dầu thô. GAS cũng chủ động đặt kế hoạch kinh doanh 2020 rất thấp, với lợi nhuận sau thuế giảm một nửa so với năm 2019. Mặc dù tình hình có nhiều bất lợi nhưng chúng tôi cho rằng GAS hoàn toàn có khả năng vượt kế hoạch trong năm nay.

CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (HNX: TNG): Dưới tác động của COVID-19, kết quả kinh doanh 2020 của TNG khả năng sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực. Bên cạnh đó, kế hoạch phát triển và kinh doanh khu công nghiệp của TNG trong ngắn hạn nhiều khả năng cũng sẽ chậm lại do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Về trung và dài hạn, TNG với kỳ vọng khai thác tốt thị trường EU, cụ thể là được hỗ trợ bởi mối quan hệ với Decathlon đã đáp ứng quy tắc xuất xứ sẽ tạo động lực tăng trưởng cho doanh nghiệp hậu COVID-19. Dựa trên mức kế hoạch của doanh nghiệp, TNG đang giao dịch tại mức P/E dự phóng 2020 là 4,1x, tương đối hấp dẫn so với tiềm năng phục hồi và tăng trưởng sau dịch.

CTCP Nhựa Thiểu niên Tiền phong (HNX: NTP): Trong môi trường giá dầu thấp trong những tháng gần đây, chúng tôi tin rằng NTP có khả năng sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2020 đã đặt ra (DT & LN TT tăng 8% và 3%), do giá hạt nhựa đang có xu hướng giảm. Giá định NTP hoàn thành kế hoạch năm 2020, EPS ước tính đạt 4,326 đồng/ cổ phần, theo đó NTP đang giao dịch tại mức P/E forward 2020 là 8,0 lần. Định giá đã về mức khá hợp lý khi đã tăng mạnh khoảng 33% từ đầu tháng tư tới nay và mức thanh khoản thấp của cổ phiếu này.

CTCP Nafoods Group (HSX: NAF): Sau nhiều năm tái cơ cấu hoạt động với sự đồng hành của Endurance Capital và mới đây là IFC, NAF đang có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Tuy nhiên chúng tôi cũng lưu ý 2 rủi ro chính trong năm nay: (i) dịch COVID-19 sẽ ảnh hưởng những thị trường xuất khẩu nhiều hơn trong Q2 và (ii) thời tiết nắng nóng có thể làm ảnh hưởng đến nguồn cung trái cây tươi đầu vào của NAF. NAF đang giao dịch ở mức P/E 2020 là 17x (tính trên kế hoạch kinh doanh). Đây là mức không rẻ đối với một công ty xuất khẩu nông sản thường đối diện với rủi ro biến động giá cả mạnh.

CTCP Tập đoàn Lộc Trời (UPCOM: LTG): LTG đặt kế hoạch doanh thu và LN ST 2020 đạt lần lượt 7.352 tỷ (-16% yoy) và 360 tỷ (+7,5% yoy), BVSC cho rằng khả năng hoàn thành kế hoạch 2020 là đầy thách thức sau Q1 kém tích cực, mặc dù khả năng KQKD nửa cuối 2020 sẽ tích cực hơn khi các kế hoạch được triển khai dần đi vào ổn định hơn. Tại 25/5, cổ phiếu LTG đang được giao dịch tại mức P/E trượt 12 tháng là 4,5x, mức định giá tương đối hấp dẫn so với mặt bằng chung các doanh nghiệp niêm yết.

CTCP Lọc - Hóa dầu Bình Sơn (UPCOM: BSR): Thỏa thuận cắt giảm 10 triệu thùng dầu bắt đầu có hiệu lực cùng với việc các nước đang dần mở cửa trở lại đã giúp giá dầu thoát đáy. Mặc dù BSR đặt kế hoạch tiếp tục lỗ hơn 2.000 tỷ đồng trong Q2/2020, chúng tôi kỳ vọng với kịch bản dịch bệnh suy giảm trong các tháng tiếp theo, giá dầu sẽ hồi phục nhẹ và đi ngang trong thời gian còn lại của năm, giai đoạn xấu nhất của 2020 đã qua. Chúng tôi giả định thận trọng BSR sẽ hoạt động ở 103,0% công suất thiết kế trong suốt thời gian còn lại của năm 2020, hai tháng đầu năm hoạt động ở 107,0% công suất thiết kế. TA4 theo kế hoạch kéo dài 51 ngày. Như vậy, tổng cộng năm 2020, BSR sẽ hoạt động liên tục khoảng hơn 10/12 tháng với công suất trung bình 103,8% công suất thiết kế. Tình hình triển khai nhà máy nâng cấp mở rộng dự kiến sẽ tiếp tục chậm trễ so với kế hoạch, do các khúc mắc tồn đọng trong việc thu xếp vốn.

Cập nhật một số doanh nghiệp khác: ACB, BSA, DNH, FRT, HND, HPW, IMP, KSB, NBB, OCH, PGC, PLC, SVC, TPB, VDS, BIV, VPI, VSH.

II. Kết quả ĐHCĐ:

Mã CK	Ngày ĐKCC	Ngày ĐHCĐ	Nội dung nổi bật	Nhận định BVSC
VIX	25/03/2020	17/04/2020	<p>KQKD 2019:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu HD: 437 tỷ VND (-3% yoy) - LNST: 116 tỷ VND (-46% yoy) - Cổ tức: 10% bằng cổ phiếu <p>Kế hoạch 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - LNST: 80 tỷ VND (-31% yoy) <p>Khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ĐHCĐ thông qua việc bầu bổ nhiệm thay thế 1 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quý 1/2020, tổng doanh thu hoạt động và LNST đạt mức 94 tỷ (-31 %yoy) và -25 tỷ (cùng kỳ lãi sau thuế là 51 tỷ, chủ yếu do ảnh hưởng tiêu cực của mảng tự doanh, trong bối cảnh thị trường chứng khoán giảm mạnh do các thông tin tiêu cực từ dịch COVID-19 với chỉ số VNI cuối 1Q2020 giảm 31% YTD. Cụ thể, cùng kỳ năm ngoái mảng tự doanh ghi nhận 62 tỷ lợi nhuận thì quý đầu năm nay ghi nhận gần lỗ gần 30 tỷ. - Nhìn sang Quý 2/2020, với việc chỉ số VNI đã hồi phục gần 30% so với cuối 1Q2020, trong khi BVSC thấy rằng trong quý 1, giá trị danh mục cổ phiếu niêm yết tính theo giá mua của VIX cũng tăng mạnh so với cuối 2019, từ mức 47 tỷ lên 267 tỷ, phần nào đó sẽ hỗ trợ KQKD của Công ty trong 2Q2020, đặc biệt lợi nhuận tự doanh của VIX của Quý 2/2019 ở mức thấp, khoảng 15 tỷ. Ở chiều ngược lại, doanh thu lãi margin dự báo bị ảnh hưởng khi dư nợ cuối 1Q2020 giảm 23% yoy, tuy nhiên tác động đến KQKD chung không đáng kể. - Nhìn chung, kế hoạch thận trọng 2020 là điều có thể hiểu được trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn từ dịch COVID-19. Tuy nhiên, khả năng hoàn thành kế hoạch của Công ty cũng sẽ đối mặt với nhiều thách thức khi tỷ trọng đóng góp từ mảng tự doanh là khá lớn trong quá khứ. - Tại kế hoạch 2020, EPS và BVPS của VIX đạt mức 689VND/CP và 12.929VND/CP, tương đương mức P/E và P/B dự phóng là 7,4x và 0,39x. Mức định giá xét trên phương pháp P/B thoạt nhìn là tương đối hấp dẫn, tuy nhiên với việc phân bổ tài sản chủ yếu ở mảng tự doanh, khoảng 1.000 tỷ (bao gồm 440 tỷ cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết) trong TTS 1.600 tỷ cũng mang đến mức độ rủi ro đối với giảm giá chất lượng tài sản của công ty.
GAS	28/02/2020	05/05/2020	<p>Kết quả kinh doanh 2019:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khí tiêu thụ: 9.924,5 triệu m3 (khách hàng điện 7.972,0 triệu m3; đạm 1.015,0 triệu m3; công nghiệp 941,1 triệu m3), bằng 102% yoy - Condensate tiêu thụ: 70,4 nghìn tấn, bằng 73% yoy - LPG tiêu thụ: 1.769,4 nghìn tấn (Dinh Cố 218,9 ngàn tấn, Cà Mau 151,4 ngàn tấn, Dung Quất 35,4 ngàn tấn, nhập khẩu tiêu thụ trong nước 715,9 ngàn tấn), bằng 117% yoy - Tổng doanh thu: 78.686 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: 12.085,7 tỷ đồng <p>- Chia cổ tức tỷ lệ 30% vốn điều lệ, tương đương với 5.742 tỷ đồng.</p> <p>Kế hoạch 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khí tiêu thụ: 9.255 triệu m3 - Condensate tiêu thụ: 55,0 nghìn tấn - LPG tiêu thụ: 1.300 nghìn tấn - Tổng doanh thu: 66.163,5 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: 6.636 tỷ đồng - Tỷ lệ chia cổ tức 30% vốn điều lệ 	<p>Năm 2020 là một năm khó khăn với các doanh nghiệp kinh doanh khí đốt, xăng dầu nói chung do ảnh hưởng của dịch bệnh và cuộc chiến giá dầu khiến giá dầu thô diễn biến khó lường và tiêu cực. GAS là một trong những doanh nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp của sự biến động giá dầu thô, việc giá dầu giảm mạnh vào thời điểm cuối tháng 03 đã ngay lập tức thể hiện trên kết quả kinh doanh Q1/2020 khi lãi ròng rơi xuống mức 2.333 tỷ đồng, giảm 23% yoy, là kết quả thấp nhất trong 9 quý gần nhất. Chúng tôi cho rằng, ảnh hưởng của mặt bằng giá dầu thấp sẽ tiếp tục thể hiện trong các quý tiếp theo do giá các sản phẩm của GAS (khí khô, LPG, condensate) thường biến động cùng chiều với giá dầu thô. GAS cũng chủ động đặt kế hoạch kinh doanh 2020 rất thấp, với lợi nhuận sau thuế giảm một nửa so với năm 2019. Mặc dù tình hình có nhiều bất lợi nhưng chúng tôi cho rằng GAS hoàn toàn có khả năng vượt kế hoạch trong năm nay.</p>
NBB	19/03/2020	12/05/2020	<p>Kết quả kinh doanh 2019:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu: 331 tỷ đồng, -70% yoy. - Lợi nhuận sau thuế: 354 tỷ đồng, +133% yoy. - Cổ tức: 25%. <p>Kế hoạch 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu: 3.200 tỷ đồng, tăng 9,7 lần yoy. - Lợi nhuận sau thuế: 330 tỷ đồng, -7% yoy. - Cổ tức: 20%. 	<p>Năm 2020, doanh thu của NBB chủ yếu từ bàn giao dự án Diamond Riverside, và 1 phần từ dự án Đồi Thủy Sản Hạ Long. Trong đó, Diamond Riverside đóng góp phần lớn với 1.600 căn hộ. Mặc dù vậy, tỷ lệ sở hữu của NBB ở dự án chỉ khoảng 10% do đã chuyển nhượng sang CII từ những năm trước. Điều này lý giải vì sao doanh thu tăng nhưng LNST giảm 7% yoy. Về quỹ đất, công ty chỉ còn dự án NBB 3 khoảng 8ha ở TP.HCM và dự án cũ như KDC Sơn Tịnh, Quảng Ngãi đã kinh doanh phần lớn. Hiện tại, dự án NBB 3 đang trong giai đoạn pháp lý nên nhiều khả năng sẽ chưa đóng góp doanh thu trong 2021. Đánh giá tổng thể, từ khi CII tham gia đầu tư vào NBB, chúng tôi chưa thấy được thay đổi thật sự khả quan hơn ở NBB. Công ty chỉ tập trung bán đi tài sản (30ha Tân Kiên, quỹ đất Thủ Thiêm) mà không phát triển thêm dự án mới. Cùng với đó, hoạt động mua/bán của CII ít nhiều có ảnh hưởng với nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Do đó, chúng tôi không thật sự ưa thích với cổ phiếu NBB. Về định giá, kế hoạch 2020 thì cổ phiếu NBB giao dịch với PE&PB forward là 6,x và 1,1x là phù hợp khi so sánh DN lớn khác trong ngành (PE trung bình 7x).</p>

Kết quả kinh doanh 2019:

- Doanh thu: 3.299 tỷ đồng, tăng 10x yoy.
- Lợi nhuận sau thuế: 506 tỷ đồng, +20% yoy.
- Cổ tức: 25% cổ phiếu.

Kế hoạch 2020:

- Doanh thu: 2.002 tỷ đồng, -40% yoy.
- Lợi nhuận sau thuế: 302 tỷ đồng, -41% yoy.

VPI 20/04/2020 15/05/2020

Năm 2020, VPI đặt kế hoạch LNST giảm mạnh so với năm 2019. Covid 19 là lý do mà công ty cho rằng ảnh hưởng đến KQKD 2020. Tuy nhiên, theo đánh giá của BVSC, tiến độ triển khai dự án mới chậm lại trong 2019 là nguyên nhân chính. Trong đó, dự án BT Gò Dưa kéo dài làm ảnh hưởng lớn đến dòng vốn đầu tư (VPI tạm ứng khoảng 1.000 tỷ cho đến bù) và kế hoạch khai thác quỹ đất đối ứng (dự án Đình Tiên Hoàng...). Do đó, năm 2020, DT của VPI chủ yếu từ dự án triển khai trong 2018 và nửa đầu 2019 như thấp tầng The Terra An Hưng, Terra Hào Nam và Grandeur Palace. Tổng doanh số còn lại dự án này cũng xấp xỉ 2.000 tỷ. Do đó, kế hoạch năm 2020 khả năng cao sẽ hoàn thành. Năm 2021, VPI sẽ ghi nhận 1 phần DT từ The Terra An Hưng (dự án xây thô đến tầng 4-5/45 tầng). Do đó, triển vọng tăng trưởng doanh thu trong 2021 phụ thuộc tiến độ dự án thấp tầng như Côn Khương, dự án ở Huế... Các dự án này trong giai đoạn hoàn thiện pháp lý nên chưa xác định thời điểm mở bán. Như vậy, với kế hoạch 2020, EPS fw ước đạt 1.889 đ/cp. Cổ phiếu VPI giao dịch PE & PB2020 là 22x và 2,3x là chưa hấp dẫn. Chúng tôi không khuyến nghị với VPI ở hiện tại.

KQKD 2019:

- Doanh thu: 4.612 tỷ VND (+28% yoy)
- LNST: 230 tỷ VND (28% yoy)
- Cổ tức: 16%, trong đó 8% tiền mặt

Kế hoạch 2020:

- Doanh thu: 4.600 tỷ VND
- LNST: 230 tỷ VND
- Cổ tức: 16% tiền mặt hoặc cổ phiếu

Khác:

- Kế hoạch tăng VDL thêm hơn 160 tỷ bằng phương thức: (1) trả cổ tức bằng cp tỷ lệ 8%, (2) ESOP hơn 3.5 triệu cp và (3) chào bán cổ đông hiện hữu gần 7.4 triệu cp.
- ĐHCĐ cũng thông qua phương án phát hành trái phiếu trị giá 300 tỷ nhằm hỗ trợ tăng quy mô hoạt động kinh doanh. Trong đó, năm 2020 TNG tiếp tục đầu tư 1 số dự án như: NM Võ Nhai (đi vào hoạt động 7/4/2020), KCN Sơn Cẩm, máy móc sx khẩu trang và sản vải cho đồ bảo hộ.

TNG 21/02/2020 17/05/2020

- 1Q2020, Công ty ghi nhận DT đạt 773 tỷ (-4% yoy) và LNST đạt 33,6 tỷ (-10% yoy), chủ yếu do thiếu hụt nguồn NL do nguồn cung Trung Quốc bị ảnh hưởng do dịch. Lợi nhuận giảm mạnh hơn mức giảm DT chủ yếu do áp lực chi phí lãi vay tăng 21% khi dự nợ tăng tài trợ các dự án mở rộng so với cùng kỳ.

- Dưới tác động của COVID-19, hai thị trường chính của TNG là EU và US (chiếm 81%) đã thực hiện chính sách cách ly xã hội từ tháng 3, qua đó ảnh hưởng đến nền kinh tế và sức mua của người tiêu dùng. Do đó, trong ngắn hạn, đơn hàng may mặc và KQKD 2020 của TNG khả năng sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực. Bên cạnh đó, kế hoạch phát triển và kinh doanh KCN của TNG trong ngắn hạn nhiều khả năng cũng sẽ chậm lại do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

- Về trung và dài hạn, TNG với kỳ vọng khai thác tốt thị trường EU, cụ thể là được hỗ trợ bởi mối quan hệ với Decathlon đã đáp ứng quy tắc xuất xứ sẽ tạo động lực tăng trưởng cho doanh nghiệp hậu COVID-19 bên cạnh kỳ vọng xu hướng chuyển dịch đơn hàng từ Trung Quốc tiếp tục diễn ra sau các sự kiện chiến tranh thương mại và COVID-19 ảnh hưởng nguồn cung hàng hóa toàn cầu.

- Về KH 2020, BVSC cho rằng khả năng duy trì được lợi nhuận của 2019 sẽ được hỗ trợ phần nào từ việc hạch toán việc kinh doanh dự án căn hộ TNG Village trong khi mức lợi nhuận của mảng may ít nhiều sẽ bị tác động tiêu cực dù một phần được hạn chế bằng các đơn hàng khẩu trang và đồ bảo hộ thay thế.

- Dựa trên mức kế hoạch của doanh nghiệp, TNG đang giao dịch tại mức P/E dự phóng 2020 là 4,1x, tương đối hấp dẫn so với tiềm năng phục hồi và tăng trưởng sau dịch.

Kết quả kinh doanh 2019:

- Tổng doanh thu: 4.734 tỷ, +5% yoy
- LNNT: 456,5 tỷ, +27% yoy
- Cổ tức: 20% tiền mặt (đã tạm ứng 10%)

Kế hoạch kinh doanh 2020:

- Tổng doanh thu: 5.100 tỷ, +8% yoy
- Sản lượng: 104.000 tấn
- LNNT: 470 tỷ, +3% yoy
- Kế hoạch đầu tư: 138,3 tỷ
- Cổ tức tiền mặt: 20%
- Kế hoạch tăng vốn thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ phát hành: 20%, cổ đông sở hữu 10 cổ phần cũ sẽ được nhận thêm 2 cổ phần mới). Tổng số lượng cổ phần phát hành thêm là 19.63 triệu (tương đương với 196.3 tỷ).

NTP 03/04/2020 18/05/2020

Năm 2019, NTP ghi nhận sản lượng bán hàng đạt 95.623 tấn (+7% yoy), tuy nhiên do áp dụng giảm giá trực tiếp trên hóa đơn mạnh mẽ hơn để thúc đẩy sản lượng, vì thế doanh thu ghi nhận mức tăng trưởng thấp hơn đạt 4.734 tỷ (+5% yoy). Nhờ giá một số nguyên liệu đầu vào giảm mạnh, cùng với lợi thế theo quy mô kinh tế gia tăng theo sản lượng, NTP ghi nhận LNNT đáng khích lệ đạt 456,5 tỷ (+27% yoy). KQKD Q1 2020 chưa phản ánh hoàn toàn tác động của Covid-19 lên NTP – doanh thu thuần giảm tốc đạt 960 tỷ (-4% yoy), trong đó DT từ tiêu thụ nội địa là nguồn đóng góp chính giảm nhẹ 3.8% yoy, doanh thu xuất khẩu thậm chí tăng 40% yoy. Biên gộp cải thiện và doanh thu tài chính tăng mạnh đã hỗ trợ kết quả tăng trưởng LNNT đạt 75.6 tỷ (+6% yoy).

Trong môi trường giá dầu thấp trong những tháng gần đây, chúng tôi tin rằng NTP có khả năng sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2020 đã đặt ra, do giá hạt nhựa đang có xu hướng giảm. Vì thế, NTP có thể chia sẻ lợi ích này với các nhà phân phối cũng như khách hàng tiêu dùng cuối của mình, thúc đẩy tăng trưởng sản lượng. Chúng tôi cũng nhận thấy áp lực cạnh tranh sẽ gia tăng trong thời gian tới. Trong môi trường gia tăng cạnh tranh và nhu cầu có lẽ sẽ không có sự đột biến mạnh mẽ nào, chúng tôi vẫn đánh giá cao những công ty lớn, sở hữu thương hiệu uy tín, sản phẩm chất lượng tốt, có bảng CĐKT mạnh (không sử dụng đòn bẩy, có lượng tiền mặt dồi dào) cũng như có mô hình sản xuất không liên quan tới NXK trong cả nguồn vật liệu đầu vào hay tiêu thụ như BMP (OUTPERFORM; Giá mục tiêu: 63,000 đ/cp; upside: 45%). NTP hiện đang sử dụng đòn bẩy ở mức D/E là 0,3 lần và do đặc thù ngành nhựa Việt Nam chưa sản xuất được nguyên liệu HDPE, Công ty vẫn duy trì nhập khẩu nguyên liệu trực tiếp từ nước ngoài như Thái Lan, Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản và Mỹ.

Giả định NTP hoàn thành kế hoạch năm 2020, EPS ước tính đạt 4,326 đ/cp, theo đó NTP đang giao dịch tại mức P/E forward 2020 là 8,0 lần. Định giá tỏ ra ở mức khá hợp lý khi đã tăng mạnh khoảng 33% từ đầu tháng tư tới nay và mức thanh khoản thấp của cổ phiếu này.

Kết quả kinh doanh 2019

- Doanh thu thuần: 400 tỷ đồng, giảm 29% yoy
- Lợi nhuận sau thuế: 159 tỷ đồng, giảm 48,1% yoy
- Cổ tức: Không trả cổ tức

Kế hoạch kinh doanh 2020

- Doanh thu: 367 tỷ đồng, giảm 8,3% yoy
- Lợi nhuận sau thuế: 111 tỷ đồng, giảm 30,2% yoy
- Cổ tức: không trả cổ tức

VSH 04/05/2020 22/05/2020

Khác

- Trong trường hợp Ngân hàng Công thương chi nhánh Phú Yên không phê duyệt giải ngân thì VSH sẽ thực hiện 1 trong 2 phương án: Phương án 1 là phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 59/20 (phát hành thêm 70 triệu cổ phiếu) với giá 10.000 VND/CP; Phương án 2 là phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức với tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm là 10%. Cổ phiếu ưu đãi cổ tức sẽ được chuyển thành cổ phiếu thường sau 2 năm hoặc khi VSH không thể trả cổ tức.

- Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum dự kiến sẽ phát điện thương mại vào tháng 9/2020. Nhà máy có suất đầu tư cao và nợ vay lớn dẫn tới kết quả kinh doanh của Thượng Kon Tum trong những năm đầu hoạt động nhiều khả năng sẽ không khả quan.
- Tình hình thủy văn không thuận lợi làm cho kết quả kinh doanh của VSH sụt giảm mạnh trong năm 2019. Tình hình thủy văn vẫn tương đối khó khăn đến cuối Quý 2 và dự kiến sẽ bắt đầu cải thiện khi mùa mưa năm 2020 về. Tuy nhiên, BVSC đánh giá tác động từ nhà máy mới Thượng Kon Tum có thể mạnh hơn và kéo lùi kết quả kinh doanh VSH. Bên cạnh đó, mức P/E của VSH hiện tại là 44,7 lần, là mức cao và chưa thích hợp với nhà đầu tư tài chính.

Kết quả kinh doanh 2019:

- Tổng DTT hợp nhất: 3.170 tỷ đồng, bằng 97,2% yoy
- LNST hợp nhất: 155 tỷ đồng, bằng 100,3% yoy
- Sản lượng LPG xuất bán: 169.404 tấn
- Tỷ lệ chia cổ tức: dự kiến 20%, tương đương 2.000 đồng/cổ phần (tương đương: 120.678.570.000 đồng)

Kế hoạch 2020: Tổng Công ty Gas xây dựng kế hoạch năm 2020 dựa trên kịch bản dịch bệnh sẽ kết thúc trong quý II/2020, cụ thể:

- Sản lượng LPG xuất bán: 138.911 tấn, bằng 82% yoy
- Doanh thu hợp nhất: 2.036 tỷ đồng, bằng 64% yoy
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 140 tỷ đồng, bằng 72% yoy
- Tỷ lệ chia cổ tức: tối thiểu 12%

PGC 12/03/2020 22/05/2020

- Từ đầu năm đến nay, do ảnh hưởng của dịch bệnh và cuộc chiến giá dầu Ả Rập Saudi – Nga, giá dầu thô đã rơi xuống mức thấp lịch sử. Chịu tác động của giá dầu giảm, giá CP cũng liên tục giảm mạnh trong ba tháng đầu năm với mức giảm trên 300 USD/tấn tương đương hơn 50% giá trị so với thời điểm tháng 01/2020. Việc giá CP sụt giảm mạnh chắc chắn sẽ gây thiệt hại nặng nề đối với các doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu, khí đốt nói chung do đặc thù phải duy trì một khối lượng tương đối lớn hàng tồn kho. Bản thân PGC cũng chia sẻ thẳng thắn trong tài liệu họp ĐHCĐ, với tình hình kết quả thực tế Q1/2020 là 22,9 tỷ đồng (đạt 16% kế hoạch), PGC sẽ khó có thể hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt. Chúng tôi kỳ vọng giá dầu sẽ tiếp tục đà tăng nhẹ và đi ngang trong giai đoạn còn lại của năm, theo đó kết quả kinh doanh của PGC nói riêng và các doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu, khí đốt nói chung sẽ dần được cải thiện.

Kết quả kinh doanh 2019

- Doanh thu thuần: 2.195 tỷ đồng, giảm 8,5% yoy
- Lợi nhuận sau thuế: 1.046 tỷ đồng, giảm 18,3% yoy
- Cổ tức: Cổ tức tiền mặt 24%

Kế hoạch kinh doanh 2020

- Doanh thu: 1.775 tỷ đồng, giảm 19,1% yoy
- Lợi nhuận sau thuế: 592 tỷ đồng, giảm 43,4% yoy
- Cổ tức: Cổ tức tiền mặt 12%

DNH 27/03/2020 22/05/2020

Khác

- Trình xin bổ sung quy hoạch dự án điện mặt trời Đa Nhim 2 (100 MW)
- Trình xin bổ sung quy hoạch mở rộng thủy điện Đa Nhim giai đoạn 2

- Các nhà máy điện chủ lực của DNH đã hoạt động khá lâu do đó chi phí khấu hao và nợ vay thấp dẫn tới có ROE khá cao.
- Năm 2019, DNH chịu ảnh hưởng của hiện tượng thời tiết El Nino làm cho doanh thu và lợi nhuận sụt giảm. Tình hình thời tiết khô hạn sẽ tác động đến cuối quý 2/2020 và dự kiến sẽ bắt đầu cải thiện từ mùa mưa 2020.
- Với mức giá giao dịch hiện tại thì P/E trượt của DNH là 12,2 lần, đang cao hơn so với mức bình quân ngành. Bên cạnh đó, nhà đầu tư cần lưu ý thanh khoản của DNH rất thấp với khối lượng giao dịch bình quân chỉ vào khoảng 90 CP/phiên.

Kết quả kinh doanh 2019:

- Doanh thu: 1.210 tỷ đồng (+4% yoy)
- Lợi nhuận sau thuế: 31 tỷ đồng (-10% yoy)

Kế hoạch kinh doanh 2020:

- Doanh thu: 998 tỷ đồng (-18% yoy)
- Lợi nhuận sau thuế: 193 tỷ đồng (+513% yoy)

OCH 28/04/2020 22/05/2020

- Hoạt động kinh doanh chính của OCH bao gồm kinh doanh khách sạn và kinh doanh thực phẩm (với thương hiệu Givral và Kem Tráng Tiềm). Đây là những lĩnh vực đều bị ảnh hưởng lớn bởi dịch COVID-19. Tuy công ty thận trọng đặt kế hoạch giảm 18% doanh thu trong 2020, chúng tôi cho rằng mức giảm trên vẫn còn khá lạc quan so với thực tế hiện nay. Trong riêng Q1 2020, doanh thu của OCH đã giảm 26% yoy và Q2 chắc chắn sẽ còn tệ hơn Q1.
- Kế hoạch lợi nhuận 2020 tăng mạnh chủ yếu do có bao gồm khoản thoái vốn tại CTCP Du lịch Khách sạn Suối Mơ. Trong Q1 OCH đã ghi nhận 255 tỷ đồng lợi nhuận bất thường liên quan tới khoản thoái vốn này; trong khi đó hoạt động kinh doanh cốt lõi đã phát sinh lỗ.

Kết quả kinh doanh 2019:

- Doanh thu: 1.070 tỷ đồng (+76% yoy)
- Lợi nhuận sau thuế: 48 tỷ đồng (+81% yoy)

Kế hoạch kinh doanh 2020:

- Doanh thu: 1.350 tỷ đồng (+26% yoy)
- Lợi nhuận sau thuế: 66 tỷ đồng (+38% yoy)

Kế hoạch phát hành:

- ESOP 4,99% VDL

NAF 04/01/2020 23/05/2020

- KQKD 2019 của NAF tăng trưởng khả quan nhờ: (i) giá bán của sản phẩm nước chanh leo có đặc tăng trở lại sau 1 năm 2018 khó khăn; (ii) mở rộng thị trường giúp đa dạng hoá khách hàng giúp sản phẩm nước ép Puree tăng trưởng tốt; (iii) nhóm sản phẩm giá trị gia tăng (rau, củ, quả và hạt sấy) dù mới bắt đầu ra mắt từ cuối 2018 nhưng đã đóng góp doanh thu khá đáng kể trong 2019, biên lợi nhuận tốt.
- Sau nhiều năm tái cơ cấu hoạt động với sự đồng hành của Endurance Capital và mới đây là IFC, NAF đang có sự tăng trưởng mạnh mẽ và ban lãnh đạo cũng đang thể hiện sự tự tin trong việc đặt kế hoạch năm 2020. Tuy nhiên chúng tôi cũng lưu ý 2 rủi ro chính trong năm nay: (i) dịch COVID-19 sẽ ảnh hưởng những thị trường xuất khẩu nhiều hơn trong Q2 và (ii) thời tiết nắng nóng có thể làm ảnh hưởng đến nguồn cung trái cây tươi đầu vào của NAF.
- NAF đang giao dịch ở mức P/E 2020 là 17x (tính trên kế hoạch kinh doanh). Đây là mức không rẻ đối với một công ty xuất khẩu nông sản thường đối diện với rủi ro biến động giá cả mạnh.

KQKD 2019:

- Doanh thu: 8.309 tỷ VND (-8% yoy)
- LNST sau CBTS: 331 tỷ VND (-19% yoy)
- Cổ tức: 10% bằng tiền mặt

Kế hoạch 2020:

- Tổng doanh thu: 7.352 tỷ VND (-15,6% yoy)
- LNST: 360 tỷ VND (+7,5% yoy)

Khác:

- ĐHCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức vụ TGD đối với Huỳnh Văn Thôn, nhằm thực hiện đúng quy định về việc kiêm nhiệm. Bên cạnh đó, ĐH cũng bầu bổ sung ông Philip Rosler (Quốc tịch Đức gốc Việt) vào vị trí TV HĐQT độc lập với nhiều thành tích nổi bật trong quá khứ, tiêu biểu là thời gian nắm giữ Phó thủ tướng Đức giai đoạn 2011-2014.

LTG 08/05/2020 23/05/2020

- Quý 1/2020, KQKD bị ảnh hưởng nặng nề với doanh thu giảm 53% (đạt 733 tỷ) và lỗ 39 tỷ (cùng kỳ LNST đạt 58 tỷ), chủ yếu do tác động tiêu cực của dịch COVID-19 cũng như tình hình hạn mặn tại ĐBSCL đến thu nhập của nông dân cũng như mức độ đầu tư cho mùa vụ. Bên cạnh đó, chúng tôi cho rằng việc tập đoàn tiếp tục thực hiện cơ cấu hệ thống bán hàng cũng như điều chỉnh chính sách công nợ cũng góp phần nào ảnh hưởng tình hình bán hàng trong quý. Cụ thể, doanh thu mảng thuốc BVTV và mảng lương thực giảm mạnh lần lượt 64% yoy và 57% yoy. Điểm tích cực là chi phí lãi vay giảm đáng kể, về mức 26 tỷ (-42% yoy).

- Cho cả năm, LTG đạt kế hoạch DT và LNST đạt lần lượt 7.352 tỷ (-16% yoy) và 360 tỷ (+7,5% yoy). Cụ thể, doanh thu mảng thuốc BVTV và lương thực tuy giảm lần lượt 7,2% yoy và 35% yoy, biên lợi nhuận góp lại tăng lần lượt 170 và 540 điểm phần trăm, cùng với mức đóng góp 68 tỷ từ dịch vụ nông nghiệp, qua đó giúp LNG toàn Tập đoàn đạt mức 1.800 tỷ (+6% yoy). Bên cạnh đó, chính sách bán hàng và công nợ giúp công ty tối ưu hóa cơ cấu tài chính, giảm nợ kế hoạch 31% qua đó tiết giảm chi phí lãi vay còn 130 tỷ (-20% yoy).

- Với kết quả thực hiện trong quý 1/2020 cũng như việc thực hiện chiến lược Big data (số hóa) vào sản xuất và kinh doanh cũng như tiếp tục cơ cấu kênh và chính sách bán hàng, BVSC cho rằng khả năng KQKD nửa thành kế hoạch 2020 là đầy thách thức mặc dù khả năng NQKD nửa cuối 2020 sẽ tích cực hơn khi các kế hoạch được triển khai dần đi vào ổn định hơn.

- Tại 25/5, cổ phiếu LTG đang được giao dịch tại mức P/E trượt 12 tháng là 4,5x, mức định giá tương đối hấp dẫn so với mặt bằng chung các doanh nghiệp niêm yết. Tuy nhiên, để nhận được mức định giá tốt hơn, chúng tôi cho rằng cần thời gian để theo dõi và đánh giá thêm về hiệu quả trong việc triển khai trong kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2019-2024 của doanh nghiệp, qua đó giảm bớt rủi ro mang tính mùa vụ của ngành nông nghiệp qua việc triển khai cung cấp trọn bộ giải pháp dịch vụ nông nghiệp bên cạnh việc chỉ cung mỗi sản phẩm vật tư nông nghiệp hay kinh doanh gạo đầy bấp bênh trong quá khứ. Ngoài ra, việc EVFTA sắp đi vào hiệu lực cũng mở ra cơ hội cho các nhà sản xuất xuất khẩu gạo của Việt Nam tại thị trường xem trọng về chất lượng hơn giá cả.

Kết quả kinh doanh 2019:

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 386.769 tấn, bằng 99,3% yoy
- Tổng DTT hợp nhất: 6.160 tỷ đồng, bằng 95,8% yoy
- Tổng LNST hợp nhất: 185,361 tỷ đồng, bằng 95% yoy
- Tổng LNST hợp nhất: 145,164 tỷ đồng, bằng 97 % yoy
- Tỷ lệ chia cổ tức: 15% bằng tiền, tương đương với 121.196.349.000 đồng

Kế hoạch 2020:

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 345.855 tấn, bằng 89,42% yoy
- Tổng DTT hợp nhất: 5.016 tỷ đồng, bằng 81,43% yoy
- Tổng LNST hợp nhất: 138 tỷ đồng, bằng 74,45% yoy
- Tổng LNST hợp nhất: 109,5 tỷ đồng, bằng 75,43 % yoy
- Tỷ lệ chia cổ tức: tối thiểu 80% LNST

PLC 04/10/2020 25/05/2020

Năm 2019, ngoài ngành hàng dầu mỡ nhờn hoàn thành kế hoạch, các ngành hàng khác không đạt kế hoạch. Ngành hàng nhựa đường tiếp tục khó khăn do các dự án giao thông chậm tiến độ, dung lượng thị trường giảm. Đến năm 2020, do ảnh hưởng chung của dịch bệnh khiến giá dầu giảm mạnh cũng khiến giá bán các sản phẩm từ dầu thô giảm. PLC cũng đã chủ động đặt kế hoạch 2020 thấp hơn so với thực hiện năm 2019. Chúng tôi cho rằng kế hoạch này là hợp lý và PLC có thể thực hiện được do mảng đóng góp lớn trong doanh thu của PLX là nhựa đường ít chịu ảnh hưởng trực tiếp hơn của sự giảm giá dầu thô và tăng trưởng kinh tế suy giảm do dịch bệnh.

Kết quả kinh doanh 2019:

- Nhà máy vận hành an toàn, liên tục tại công suất trung bình gần 107% công suất thiết kế, cao hơn kế hoạch (103%).
 - Sản lượng sản xuất: 6.941.440 tấn, bằng 98,97% yoy
 - Sản lượng tiêu thụ: 6.994.597 tấn, bằng 99,95% yoy
 - Tổng doanh thu: 103.429 tỷ đồng, bằng 91,83% yoy
 - Lợi nhuận sau thuế: 2.873 tỷ đồng, bằng 80,77% yoy
- Có thể không chia cổ tức tỷ lệ 3% như kế hoạch. BSR kiến nghị không trích quỹ Đầu tư phát triển trong năm 2019 mà được để lại để có nguồn bù trừ cho khoản lỗ của năm 2020 do giá dầu diễn biến khó lường trong giai đoạn đầu năm.

BSR 11/05/2020 26/05/2020

Thỏa thuận cắt giảm 10 triệu thùng dầu bắt đầu có hiệu lực cùng với việc các nước đang dần mở cửa trở lại đã giúp giá dầu thoát đáy. Giá dầu đang có sự hồi phục rõ rệt. Mức độ lãi lỗ hàng tồn kho tính cho khu vực Châu Á nửa đầu Q2/2020 cũng cho thấy sự cải thiện đáng kể (giảm còn một nửa từ mức lỗ 7,1 triệu USD/ngày của quý trước hiện đang lên mức 3,5 triệu USD/ngày). Mặc dù BSR đặt kế hoạch tiếp tục lỗ hơn 2.000 tỷ đồng trong Q2/2020, chúng tôi kỳ vọng với kịch bản dịch bệnh suy giảm trong các tháng tiếp theo, giá dầu sẽ hồi phục nhẹ và đi ngang trong thời gian còn lại của năm, giai đoạn xấu nhất của 2020 đã qua. Chúng tôi giả định thận trọng BSR sẽ hoạt động ở 103,0% công suất thiết kế trong suốt thời gian còn lại của năm 2020, hai tháng đầu năm hoạt động ở 107,0% công suất thiết kế. TA4 theo kế hoạch kéo dài 51 ngày. Như vậy, tổng cộng năm 2020, BSR sẽ hoạt động liên tục khoảng hơn 10/12 tháng với công suất trung bình 103,8% công suất thiết kế. Tình hình triển khai nhà máy nâng cấp mở rộng dự kiến sẽ tiếp tục chậm trễ so với kế hoạch, do các khúc mắc tồn đọng trong việc thu xếp vốn (không có bảo lãnh của chính phủ, khả năng không bố trí đủ vốn chủ sở hữu 30% cho dự án từ nguồn lợi nhuận để lại, etc). Tổng thể dự án hiện đã triển khai được 58/78 tháng kể từ thời điểm phát hành hồ sơ mời thầu FEED. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cơ bản đã hoàn thành 100%. Giá trị thực hiện đầu tư từ ngày khởi công cho đến thời điểm cuối tháng 03/2020 ước tính đạt hơn 1.500 tỷ đồng.

III. Sự kiện nổi bật theo tài liệu ĐHCĐ

Mã CK	Ngày ĐKCC	Ngày ĐHCĐ	Nội dung nổi bật theo tài liệu ĐHCĐ	Nhận định BVSC
TPB	05/11/2020	27/05/2020	<p>Kết quả kinh doanh 2019:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng tài sản tăng 21% - Tiền gửi khách hàng tăng 26% - Cho vay khách hàng tăng 23% - Tỷ lệ nợ xấu 1,28% - LNNTT: 3.868 tỷ, +71% yoy <p>Kế hoạch kinh doanh 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng tài sản tăng 9% - Tiền gửi khách hàng tăng 15% - Cho vay khách hàng tăng 9% - Tỷ lệ nợ xấu <2,5% - LNNTT: 4.068 tỷ, +5% yoy 	<p>Tương tự như VIB, TPB ghi nhận KQKD Q1 2020 vượt trội, với LNNTT đạt 1 nghìn tỷ, tăng trưởng 18% yoy. Tăng trưởng tốt hơn so với các ngân hàng khác thúc đẩy bởi thu nhập lãi ròng tăng trưởng mạnh 35% yoy, nhờ tăng trưởng tín dụng tốt và NIM mở rộng lên mức 4,34% (+21 bps so với 4Q19; +31 bps so với 1Q19). Trong kỳ, TPB tiếp tục ghi nhận khoảng 400 tỷ đồng từ khoản upfront fee từ thương vụ độc quyền banca với Sun Life. Tính đến cuối Q1 2020, nợ xấu tăng lên mức 1,87% (+49 bps so với 1Q19; +58 bps so với 4Q19). Tỷ lệ nợ nhóm 2 cũng tăng lên mức 2,65% so với mức 2,35% tại 1Q19 và 2,02% tại 4Q19. Tương đồng với VIB, TPB là ngân hàng có quy mô tài sản nhỏ, thế mạnh là cho vay mua nhà và mua xe, chúng tôi nhận thấy áp lực đối với tăng trưởng tín dụng, và chất lượng tài sản của TPB trong thời gian tới. Tại thị giá 21/05/2020, TPB đang giao dịch tại mức P/B và P/E trailing lần lượt là 1,3 lần và 5,7 lần, tỏ ra kém hấp dẫn ở thời điểm hiện tại sau khi tăng mạnh 35% kể từ đầu tháng 4.</p>
FRT	05/08/2020	28/05/2020	<p>Kết quả kinh doanh 2019:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết thúc 2019, FPT Shop có 593 cửa hàng (+60 yoy), trong khi Long Châu đạt 70 cửa hàng (+48 yoy) - Doanh thu thuần đạt 16.634 tỷ VNĐ (+9% yoy), LNNTT 278 tỷ (-36% yoy). LN giảm mạnh chủ yếu do FRT đã trích lập dự phòng nợ xấu từ chương trình F. Friends và Subsidy trong Q4/2019. <p>Trong 2019, chuỗi Long Châu đạt 500 tỷ doanh thu và lỗ 28 tỷ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ tức tiền mặt 1.000VNĐ/CP, dự kiến chi trả Q3/2020 <p>Kế hoạch kinh doanh 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuỗi FPT Shop không mở mới cửa hàng, Long Châu mở lên 220 cửa hàng (+150 yoy) - Doanh thu thuần 15.320 tỷ (-8% yoy), LNNTT 220 tỷ (-21% yoy) - Cổ tức: tiền mặt không quá 1.500 VNĐ/CP 	<p>Q1/2020 FRT đạt 4.093 tỷ doanh thu (+2% yoy) và 47 tỷ LNNTT (-42% yoy), hoàn thành lần lượt 26,7% và 21,4% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cả năm. Trong đó doanh thu chuỗi FPT Shop đạt 3.854 tỷ VNĐ (-3%) và doanh thu Long Châu đạt 239 tỷ (gấp 4,5 lần yoy)</p> <p>BVSC đánh giá 2020 sẽ là năm khó khăn chung cho ngành bán lẻ điện thoại, khi dịch covid ảnh hưởng mạnh đến thu nhập của người dân và chi tiêu cho các nhu cầu không thiết yếu sẽ được cắt giảm. Chúng tôi dự báo FRT sẽ chỉ đạt 180 tỷ LNNTT cả năm, tương đương với EPS 2.280 VNĐ/CP. Chúng tôi đánh giá giá trị hợp lý của FRT là 18.240 VNĐ, tương đương P/E 2020 8 lần cho một doanh nghiệp bán lẻ không có tăng trưởng và triển vọng mảng được phẩm vẫn chưa rõ ràng.</p>
VDS	17/03/2020	28/05/2020	<p>KQKD 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu HD: 332 tỷ VNĐ (-21% yoy) - LNNT: 35 tỷ VNĐ (-50% yoy) - Cổ tức: 3% tiền mặt trong T1/2020 <p>Kế hoạch 2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu HD: 313 tỷ VNĐ (-8,8% yoy) - LNNT: 36 tỷ VNĐ (+4% yoy) - Cổ tức: 3% tiền mặt <p>Khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10/4/2020, ông Trần Lê Nguyễn (kiêm Phó chủ tịch và CEO của KDC) đã bán thoái vốn gần 17% cổ phần VDS cho ông Nguyễn Miên Tuấn. Ông Tuấn sau GD đã trở thành CĐL của Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quý 1/2020, tổng doanh thu hoạt động và LNNT của VDS đạt lần lượt 75 tỷ (- % yoy) và lỗ 88 tỷ (cùng kỳ lãi 21 tỷ), chủ yếu do ảnh hưởng từ bộ phận tự doanh, trong bối cảnh thị trường chứng khoán giảm mạnh do các thông tin tiêu cực từ dịch COVID-19 với chỉ số VNI cuối 1Q2020 giảm 31% YTD. Cụ thể, cùng kỳ năm ngoái mảng tự doanh lỗ nhẹ 11 tỷ thì quý đầu năm nay ghi nhận gần lỗ hơn 100 tỷ. Trong đó có thể kể đến khoản lỗ do đánh giá lại các đầu tư lớn vào DIC, BSR, ACB, DXG, VPB, DRC, MBB. - Sang 2Q2020, KQKD của VDS kỳ vọng sẽ hồi phục tích cực theo thị trường, đặc biệt là các khoản đầu tư lớn của Công ty cũng chứng kiến sự phục hồi đáng kể so với ngày 31/3. Tuy nhiên, doanh thu từ hoạt động cho vay margin dự báo tiếp tục bị ảnh hưởng trong phần còn lại của năm khi thị trường vẫn tiếp tăng một số rủi ro khi tình hình dịch bệnh toàn cầu chưa thực sự được giải quyết ổn thỏa. Cuối 1Q2020, dư nợ margin của VDS đã giảm 21% yoy. - Do đó, chúng tôi cho rằng việc hoàn thành kế hoạch 2020 tăng trưởng so với 2019 của VDS là khá khó khăn dù sẽ có thể được hỗ trợ từ việc không phải trích dự phòng cho vay margin 17 tỷ như trong 2019. - Hiện tại, VDS đang được giao dịch ở mức P/E trượt là 17x và P/B quý gần nhất là 0,6x. BVSC cho rằng tại mức giá này cổ phiếu chưa thực sự hấp dẫn khi ROE của Công ty khá thấp, khoảng 3% khi so với các doanh nghiệp đầu ngành (khoảng 10%) cũng như tính hiệu quả của bộ phận tự doanh của doanh nghiệp trong quá khứ, với tỷ trọng khoảng 10% TTS của VDS.
BSA	13/05/2020	28/05/2020	<p>Kết quả kinh doanh 2019</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần: 319 tỷ đồng, tăng 15,1% yoy - Lợi nhuận sau thuế: 118 tỷ đồng, tăng 32,2% yoy - Cổ tức: Cổ tức tiền mặt 5%, cổ tức bằng cổ phiếu 13,4% <p>Kế hoạch kinh doanh 2020</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu: 285 tỷ đồng, giảm 10,7% yoy - Lợi nhuận sau thuế: 39 tỷ đồng, giảm 66,7% yoy - Cổ tức: Cổ tức 6% <p>Khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hành 200 tỷ trái phiếu không có tài sản đảm bảo để tái cấu trúc nợ 	<ul style="list-style-type: none"> - BSA là một trong những doanh nghiệp thủy điện hiếm hoi có tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2019. Sản lượng điện thương phẩm năm 2019 của BSA tương đương với năm 2018 nhưng nhờ giá điện trên thị trường phát điện cạnh tranh thương xuyên ở mức cao đã giúp cho doanh thu của BSA tăng so với cùng kỳ. - Vay nợ của BSA sẽ hết sau khoảng 6 năm nữa (bao gồm cả trái phiếu chuẩn bị phát hành) và khấu hao tài sản cố định sẽ hết sau 21 năm nữa. - Sản lượng điện thương phẩm của BSA có thể sẽ bắt đầu hồi phục từ năm nay giúp cho BSA có thể tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Mức định giá P/E của BSA là 7,82 lần là mức thấp hơn khoảng 14% so với mức P/E trung bình ngành. Nhà đầu tư có thể theo dõi mua BSA khi thấy lượng mưa tăng so với cùng kỳ.

Kết quả kinh doanh 2019:

- Doanh thu: 18.274 tỷ, +23% yoy
- LNNT: 274 tỷ, -24% yoy
- LNST sau CĐTS: 154 tỷ, -11% yoy
- Cổ tức: 10%

Kế hoạch kinh doanh 2020:

- Doanh thu: 14.763 tỷ, -19% yoy
- LNNT: 125 tỷ, -54% yoy
- LNST sau CĐTS: 71 tỷ, -53% yoy (không bao gồm việc hoạch toán lợi nhuận dự án 104 Phố Quang dự kiến là 56,9 tỷ)
- Cổ tức: 7%

SVC 13/05/2020 29/05/2020

Theo thống kê của VAMA, tổng sản lượng xe ô tô trong 4 tháng đầu năm 2020 giảm mạnh 32,3% yoy chỉ đạt 62.514 chiếc khi hoạt động cách ly xã hội diễn ra do Covid-19 không chỉ ảnh hưởng đến nhu cầu mua xe, bên cạnh đó một loạt các nhà máy sản xuất xe cũng thông báo tạm dừng sản xuất. Do hoạt động mua xe ô tô là hoạt động không thiết yếu và người mua xe thường có kế hoạch trước, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 chúng tôi cho rằng người mua xe có thể trì hoãn kế hoạch mua xe vì thế sức tiêu thụ xe ô tô trong giai đoạn tới có thể chậm hơn. Trong môi trường tiêu thụ yếu, chúng tôi cũng nhận thấy cạnh tranh của thị trường phân phối xe khả năng sẽ tiếp tục gia tăng. Kế hoạch kinh doanh của SVC cho năm 2020 tỏ ra hợp lý, theo quan điểm của chúng tôi.

Bất chấp dịch Covid-19, giá cổ phiếu SVC bật tăng mạnh 85% từ giữa tháng 3 lên mức 74.000 đ/cp, sau khi đi ngang quanh mức 40.000 đồng/cổ phiếu khi hàng loạt các quỹ ngoại lần lượt thoái vốn gần 44% vốn Công ty. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài giảm từ mức 47% xuống mức 3% hiện nay, danh tính nhóm nhà đầu tư trong nước vẫn chưa được xuất hiện. Chúng tôi sẽ cập nhật thêm sau khi tham dự ĐHCĐ của SVC trong thời gian tới.

Giả định SVC hoàn thành kế hoạch năm 2020 (không bao gồm lợi nhuận không thường xuyên từ 104 Phố Quang), EPS ước tính đạt 2,842 đ/cp, theo đó SVC đang giao dịch tại mức rất đắt là 26,0 lần so với triển vọng kém lạc quan của ngành ô tô trong năm nay.

Kết quả kinh doanh 2019:

- Doanh thu: 1.366 tỷ, +12 % yoy
- LNNT: 415 tỷ, +2% yoy

Kế hoạch kinh doanh 2020:

- Doanh thu: 1.476 tỷ, +8% yoy
- LNNT: 400 tỷ, -4% yoy
- Kế hoạch đầu tư: 202 tỷ đồng
- Cổ tức: 400 đồng/ cổ phần
- Phát hành cổ phiếu 20% và 2,5 triệu ESOP để tăng vốn điều lệ.

KSB 20/03/2020 29/05/2020

Tăng trưởng doanh thu năm 2019 được hỗ trợ chủ yếu bởi mảng đá với doanh thu đạt 885 tỷ (64% tổng doanh thu), LN đạt 291 tỷ (70% tổng lợi nhuận), đóng góp chính từ mỏ Tân Đông Hiệp (Doanh thu: 408 tỷ; LN: 163 tỷ), mỏ Phước Vĩnh (Doanh thu: 284 tỷ; LN: 78 tỷ), mỏ Tân Mỹ (Doanh thu: 123 tỷ; LN: 37 tỷ). Trong năm 2019, mảng khu công nghiệp ghi nhận doanh thu/ LN lần lượt là 394 tỷ/ 113 tỷ từ cho thuê 45,5 ha KCN Đất Cuốc.

Cho năm 2020, đóng góp doanh thu từ mảng đá/ KCN lần lượt là 873/ 473 tỷ, đóng góp lợi nhuận từ mảng đá/ KCN lần lượt là 289/ 473 tỷ. Do hạn chế về mặt thông tin về khoản ủy thác đầu tư, vốn được cho là khoản đầu tư thầu một doanh nghiệp đá sở hữu các mỏ có trữ lượng tốt trong ngành để bù đắp cho việc ngừng khai thác mỏ Tân Đông Hiệp, vốn là mỏ có đóng góp lớn với kết quả kinh doanh của KSB. Chúng tôi sẽ cập nhật rõ hơn sau khi tham dự ĐHCĐ của KSB trong thời gian tới.

Giả định KSB hoàn thành kế hoạch năm 2020, EPS ước tính đạt 5,976 đồng/ cổ phần, theo đó KSB đang giao dịch tại mức P/E forward là 3,6 lần tính theo thị giá hiện tại là 21,800 đồng, tăng 81% từ đầu tháng 4. Mặc dù vậy, định giá hiện tại vẫn tỏ ra khá hấp dẫn. Tuy nhiên, rủi ro quản trị doanh nghiệp vẫn là điều dấy lên quan ngại của chúng tôi đối với cổ phiếu này.

Kết quả kinh doanh 2019:

- Doanh thu: 1.421 tỷ đồng, tăng 17,7% yoy.
- LNNT và trích quỹ: 222 tỷ đồng, tăng 15,4% yoy.
- Cổ tức: 10% tiền mặt, 10% cổ phiếu và 30% cổ phiếu thưởng.

Kế hoạch 2020:

- Doanh thu: 1.750 tỷ đồng, tăng 23,2% yoy.
- Lợi nhuận trước thuế: 260 tỷ đồng, tăng 28,4% yoy.
- Cổ tức: dự kiến 15-18% trên Vốn điều lệ.

IMP 08/05/2020 30/05/2020

- Năm 2019, IMP đã hoàn thành kế hoạch của mình với mức tăng trưởng ấn tượng trong bối cảnh ngành dược còn nhiều khó khăn. Điều này đạt được nhờ mức tăng trưởng ấn tượng từ kênh ETC (+116% yoy), hiện chiếm tỷ trọng 34% trên tổng doanh thu, so với mức 20/80 của năm 2018. Các nhà máy EU-GMP bước vào giai đoạn khai thác và tín hiệu khả quan từ kênh ETC sẽ là động lực tăng trưởng chính cho IMP trong những năm tới.

- Công ty đặt kế hoạch khá tham vọng cho năm 2020 với mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đều đạt trên 20%. Nhìn vào triển vọng từ các nhà máy EU-GMP, chúng tôi đánh giá IMP hoàn toàn có thể đạt được kế hoạch này. Kết quả trúng thầu kênh ETC được cải thiện rõ rệt nhờ chính sách chuyển sang bỏ thầu ETC thông qua các đối tác của công ty. Trong năm 2020, các nhà máy IMP2 và IMP3 sẽ hoạt động xuyên suốt cả năm, so với nửa cuối năm như 2019. Ngoài ra, nhà máy IMP4 với các sản phẩm thuốc đặc trị có giá trị cao dự kiến cũng sẽ hoàn thành xét duyệt EU-GMP và bắt đầu đóng góp vào doanh thu chung kể từ Quý 4/2020. EPS theo kế hoạch dự kiến đạt khoảng 3.704 đồng/cp, tương ứng với mức P/E forward 14,3x lần tại giá đóng cửa 52.900 đồng/cổ phiếu vào ngày 22/05/2020.

- Chúng tôi cho rằng IMP là một trong những doanh nghiệp được nội địa hiếm hoi, đi đầu trong chiến lược nâng cấp nhà máy và phát triển kênh ETC, qua đó sẽ hưởng lợi đáng kể trong xu hướng đổi mới của ngành. Chúng tôi cũng cần nhấn mạnh thêm là việc sở hữu cùng lúc ba nhà máy EU-GMP không phải là chuyện dễ dàng, khi các doanh nghiệp thường mất từ 3 đến 5 năm để đào tạo đội ngũ, cũng như xây dựng chuỗi cung ứng, và đầu tư nhà máy. Với nền tảng tài chính lành mạnh, cùng lợi thế là các nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP vẫn còn công suất trống, công tác bán hàng qua kênh ETC đã được cải thiện sẽ đem lại

điểm sáng cho hoạt động kinh doanh của IMP trong thời gian tới. Vì vậy, BVSC khuyến nghị **OUTPERFORM** với kỳ vọng dài hạn, mức giá mục tiêu theo phương pháp DCF là 67.300 VND/CP, tương đương với P/E dự phóng 2020 18,2x lần, +27,2% so với giá đóng cửa ngày 22/05/2020.

Kết quả kinh doanh 2019

- Doanh thu thuần: 962 tỷ đồng, tăng 4,8% yoy
- Lợi nhuận sau thuế: 83 tỷ đồng, giảm 0,5% yoy
- Cổ tức: Cổ tức tiền mặt 8%

Kế hoạch kinh doanh 2020

- Doanh thu: 919 tỷ đồng, giảm 4,5% yoy
- Lợi nhuận trước thuế: 97 tỷ đồng, giảm 13,2% yoy
- Cổ tức: Cổ tức tiền mặt 7%

HPW 04/06/2020 03/06/2020

- HPW là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước sạch ở địa bàn Hải Phòng.
- Công ty liên tục đầu tư nhà máy, trạm bơm, đường ống... trong những năm qua làm cho dòng tiền tự do FCFF liên tục âm trong 4 năm gần đây. Công ty sử dụng vốn vay lớn để đầu tư dẫn đến hệ số nợ vay trên vốn chủ sở hữu lên tới 0.9 và đòn bẩy tài chính lên tới 2,5 lần.
- Nguồn vốn vay lớn nhưng chủ yếu là từ các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp nên chi phí lãi vay không phải quá lớn nhưng hiệu quả hoạt động của HPW vẫn tương đối khiêm tốn với ROE bình quân 4 năm qua ở mức 9,5%.
- Mức P/E hiện tại là 8,6 lần tương đương mức bình quân ngành. Nhà đầu tư cần lưu ý rủi ro thanh khoản khi khối lượng giao dịch bình quân 1 tháng của HPW chỉ vào khoảng 400 CP/phiên.

Kết quả kinh doanh 2019

- Doanh thu thuần: 11.301 tỷ đồng, tăng 18,6% yoy
- Lợi nhuận sau thuế: 1.173 tỷ đồng, tăng 176% yoy
- Cổ tức: Cổ tức tiền mặt 16%

Kế hoạch kinh doanh 2020

- Doanh thu: 11.079 tỷ đồng, giảm 1,9% yoy
- Lợi nhuận trước thuế: 943 tỷ đồng, giảm 24,1% yoy
- Cổ tức: Cổ tức tiền mặt 10%

HND 09/04/2020 05/06/2020

- Nhà máy Nhiệt điện Hải Phòng có tuổi đời hoạt động khá trẻ (7 năm đối với Hải Phòng 1 và 4 năm đối với Hải Phòng 2) và có chi phí biến đổi vào khoảng 905 đồng, là mức khá thấp so với các nhà máy nhiệt điện than khác.
- Nợ vay của HND vẫn đang trong quá trình giảm nhanh và dự kiến đến năm 2022 HND sẽ thanh toán hết nợ vay. Năm 2018 cũng là năm cuối cùng HND hoạch toán khoản lỗ tỷ giá trong giai đoạn xây dựng cơ bản.
- HND với ưu thế chi phí biến đổi thấp nên có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường phát điện cạnh tranh đặc biệt là trong giai đoạn thị trường cạnh tranh có giá cao như hiện nay.
- Kết quả kinh doanh của HND nhiều khả năng sẽ tiếp tục tích cực trong Quý 2. Tuy nhiên khi nhìn dài hơn nhà đầu tư cần lưu ý tình hình thủy văn năm nay khả năng sẽ cải thiện và gây áp lực lên giá điện trên thị trường cạnh tranh. Bên cạnh đó, năm 2021 là năm kết thúc giai đoạn hỗ trợ giá cố định cao giúp doanh nghiệp có đủ dòng tiền thanh toán nợ vay do đó mức giá cố định của HND sẽ bị giảm xuống từ 2021.

Kết quả kinh doanh 2019:

- Tăng trưởng tổng tài sản: +16%
- Tăng trưởng tín dụng: +16,6%
- Tăng trưởng huy động: +14,1%
- Nợ xấu: 0,54%
- Lợi nhuận trước thuế: 7.516 tỷ, +18% yoy

Kế hoạch kinh doanh 2020:

- Tăng trưởng tổng tài sản: +12%
- Tiền gửi khách hàng tăng: +12%
- Tín dụng tăng: 11,75% (tương đương với hạn mức tín dụng NHNN cấp cho năm 2020 vào ngày 20/02/2020)
- Nợ xấu: <2%
- LNTT: 7.636 tỷ, +2% yoy

ACB 03/06/2020 16/06/2020

Kế hoạch LNTT của ACB cho năm 2020 là 7.636 tỷ (+2% yoy), sát với dự báo gần đây nhất của BVSC là 7.741 tỷ (+3% yoy). Với kế hoạch này, BVSC lạc quan rằng ACB có thể hoàn thành kế hoạch đã điều chỉnh do tác động của Covid-19 so với mức tăng trưởng LNTT là 15% đưa ra ở thời điểm trước dịch bệnh bùng phát. KQKD Q12020 của ACB chưa phản ánh tác động của Covid-19 khi ACB là một trong số ít những ngân hàng hiếm hoi có NIM vẫn mở rộng và duy trì mức nợ xấu thấp nhất ngành là 0,66% (-3 bps so với cùng kỳ năm ngoài; +14 bps so với quý liền trước).
Mặc dù tác động của Covid-19 lên các ngân hàng trong ngành có lẽ sẽ rõ nét hơn trong thời gian tới, BVSC cho rằng ACB là ngân hàng được trang bị tốt nhất, vì thế ít bị tổn thương hơn so với các ngân hàng khác, nhờ vào 1) Tỷ trọng cho vay khách cá nhân lớn, có lợi suất tốt, do đó hỗ trợ NIM và tối ưu hóa phân tán rủi ro do các khoản vay cá nhân thường có quy mô nhỏ; 2) Khẩu vị rủi ro thấp (tỷ trọng cho vay đối với các ngành dễ bị tổn thương thấp nhất, hạn chế hình thành nợ xấu); 3) Bảng cân đối kế toán vượt trội (Chất lượng tài sản tốt với tỷ lệ nợ xấu thấp nhất ngành và tỷ lệ bao trùm nợ xấu ở cao); và 4) Quản trị rủi ro xuất sắc.

Chúng tôi kỳ vọng KQKD của ACB phục hồi tốt trong năm 2021 song song với phục hồi của nền kinh tế hậu Covid-19, sau năm 2020 với mức tăng trưởng khiêm tốn 1 chữ số. ACB cũng có những yếu tố bất ngờ thúc đẩy kết quả kinh doanh cho năm 2020 như ký kết hợp đồng độc quyền banca (dự kiến vào 6 tháng cuối năm 2020), theo đó có thể ghi nhận một khoản lợi nhuận one-off lớn cùng với dòng thu nhập "recurring" cho giai đoạn sắp tới. Thoái vốn ACBS và niềm yết trên sàn HOSE cũng là những catalyst thú vị đối với ACB. ACB hiện đang giao dịch tại mức P/B forward là 1,0 lần so với mức sinh lợi hấp dẫn ROE là 20% cho năm 2020. Khuyến nghị **OUTPERFORM** với giá mục tiêu là **28.000 đồng/cp (upside 25%)**.

Kết quả kinh doanh 2019:

- Tăng trưởng tổng tài sản
- Tiền gửi khách hàng tăng 47%
- Tín dụng tăng 31%
- LNTT: 4.082 tỷ, +49% yoy
- Tỷ lệ nợ xấu: 1.96%
- Tỷ lệ bao trùm nợ xấu: 51%

Kế hoạch kinh doanh 2020:

- Tăng trưởng tín dụng: 25%; tăng trưởng huy động: 19% so với năm 2019. Mức tăng trưởng thực tế phụ thuộc vào phê duyệt của NHNN (hạn mức tín dụng hiện tại của VIB do NHNN cấp là 10,5%).
- Tỷ lệ nợ xấu: <3%
- Tổng tài sản tăng: 22%
- LNTT: 4.855 tỷ (+19% yoy)

VIB 05/06/2020 30/06/2020

VIB ghi nhận KQKD xuất sắc trong Q1 2020 trong bối cảnh đại dịch Covid-19, LNTT 1Q20 đạt 1.075 tỷ (+33% yoy), thúc đẩy bởi tăng trưởng tín dụng vượt trội (+4.4%; tiếp tục được thúc đẩy bởi cho vay mảng cá nhân, chiếm 78% dư nợ của VIB), NIM khá ổn định (+8 bps so với quý liền trước; -10 bps so với Q1 2019). Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng mạnh 40% yoy, cùng với chi phí dự phòng đi ngang so với cùng kỳ đã thúc đẩy KQKD Q1 2020 của VIB. Nhìn chung, KQKD Q1 2020 chưa phản ánh hoàn toàn tác động của Covid-19 vì đại dịch chỉ thực sự trở nên phức tạp tại Việt Nam vào cuối tháng 3. Chúng tôi duy trì quan điểm tác động của Covid-19 sẽ rõ nét hơn lên các ngân hàng trong thời gian tới.

Tính đến cuối Q1 2020, nợ xấu của VIB đã tăng trở lại sau khi giảm 4 quý liên tiếp, lên mức 2,19%, làm dấy lên mối quan ngại cho chúng tôi. Với tỷ lệ bao phủ nợ xấu thấp (51%), chúng tôi nhận thấy áp lực đối với chi phí dự phòng trong những quý sắp tới. Với thể mạnh cho vay mua nhà và mua xe, chúng tôi cũng nhận thấy áp lực tăng trưởng tín dụng đối với VIB trong năm nay trong bối cảnh kinh tế khó khăn hơn, do việc mua nhà và mua xe là hoạt động không thiết yếu và thường được lên kế hoạch trong thời gian dài, do đó người vay có thể trì hoãn đối với những hoạt động này. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng nhận thấy nợ xấu cũng có xu hướng tăng trong năm nay.

Tại thị giá ngày 21/05/2020, VIB đang giao dịch tại mức P/B và P/E trailing lần lượt là 1,0 lần và 3,9 lần. Mặc dù tiềm năng tăng trưởng có vẻ cao, song chúng tôi cũng lưu ý VIB là ngân hàng có quy mô tài sản nhỏ chỉ lớn hơn TPB trong hệ thống.

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này đã được xem xét cẩn trọng và được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) không đảm bảo tuyệt đối chính xác và đầy đủ của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích tại thời điểm viết báo cáo và có thể thay đổi bất cứ lúc nào. Do đó, chúng tôi không có trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Báo cáo chỉ nhằm cung cấp thông tin mà không hàm ý chào bán, lôi kéo, khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo.

BVSC có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh, tham gia đầu tư hoặc thực hiện nghiệp vụ ngân hàng đầu tư với đối tượng được đề cập đến trong bài báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng BVSC có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bộ phận Phân tích Ngành & Doanh nghiệp

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối

luuvanluong@baoviet.com.vn

Lê Đăng Phương

Phó Giám đốc khối

ledangphuong@baoviet.com.vn

Nguyễn Bình Nguyễn

Cao su tự nhiên, Dầu Khí, Bảo hiểm

nguyenbinhnguyen@baoviet.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Bất động sản, Khu công nghiệp

nguyenchihongngoc@baoviet.com.vn

Hoàng Bảo Ngọc

Công nghệ, Cảng biển

hoangbaongoc@baoviet.com.vn

Lê Thanh Hòa

Tiện ích công cộng

lethanhhoa@baoviet.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không

dolongkhanh@baoviet.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng

truongsyphu@baoviet.com.vn

Trần Thu Nga

Bán lẻ, Thép, Ngân hàng

tranthithunga@baoviet.com.vn

Ngô Trí Vinh

Hàng tiêu dùng, Chăn nuôi, Chứng khoán

ngotrivinh@baoviet.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Xây dựng, Ô tô & Phụ tùng

trandangmanh@baoviet.com.vn

Phạm Lê An Thuận

Dược, Thủy sản

phamleanthuan@baoviet.com.vn

Bộ phận Vĩ mô & Thị trường

Phạm Tiến Dũng

Phó Giám đốc khối

phamtien.dung@baoviet.com.vn

Trần Hải Yến

Chuyên viên vĩ mô

tranhaiyen@baoviet.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật

tranxuanbach@baoviet.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888